

Số: 21/NQ-HĐND

Sông Mã, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025  
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ  
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số  
40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020  
của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư  
công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của  
HĐND tỉnh Sơn La về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của UBND  
huyện Sông Mã; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-KTXH ngày 23 tháng 6 năm 2021  
của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND  
huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

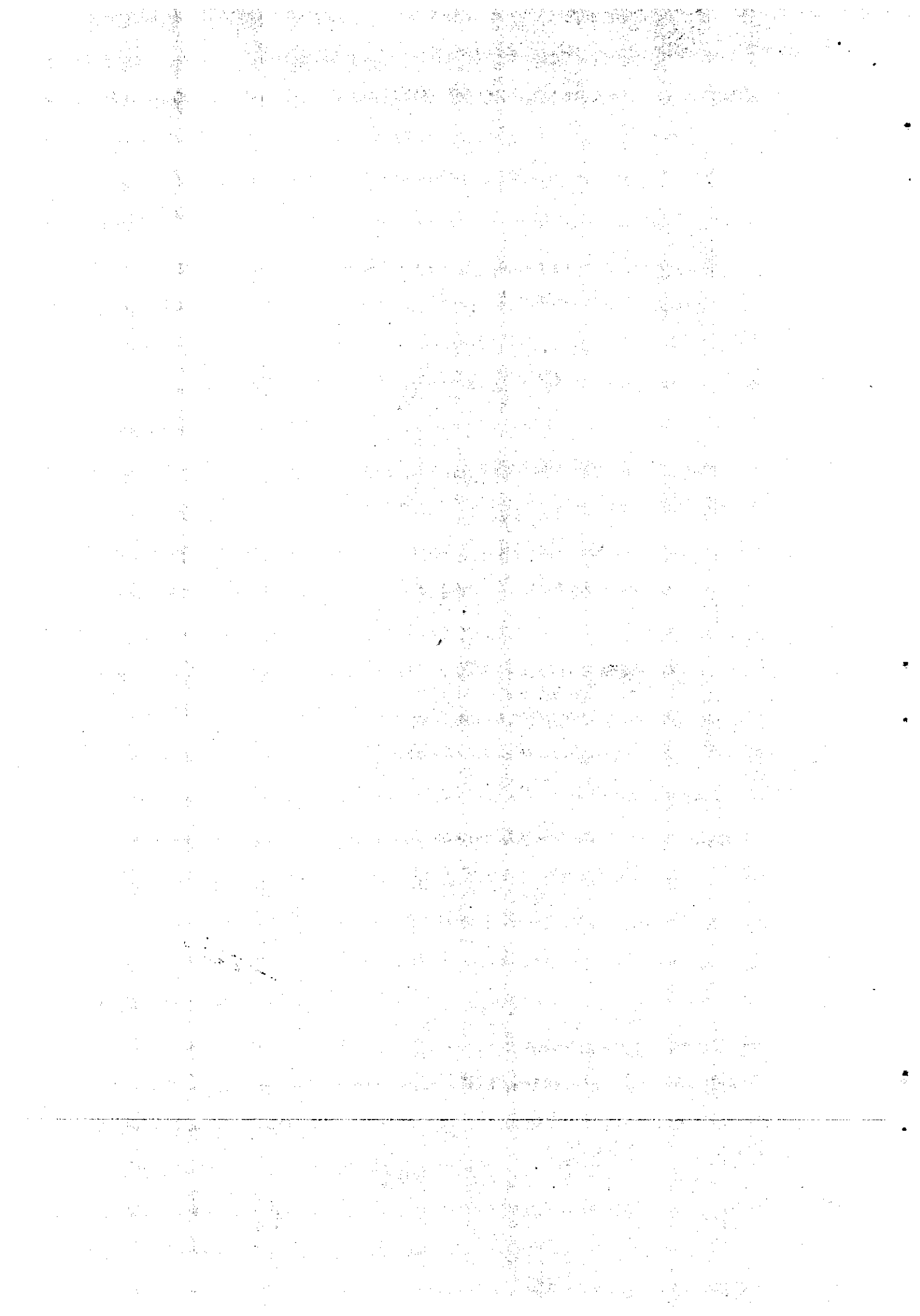
**Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021 - 2025 với các nội dung sau:**

**1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**

Tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 5 năm 2021 - 2025 của huyện dự  
kiến là **169.070 triệu đồng**, Cụ thể:

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách huyện: 107.870 triệu đồng.

- Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 61.200 triệu đồng.



## 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

Thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 144/23020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh; Căn cứ Công văn số 997/UBND-NC ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

## 3. Dự kiến phương án phân bổ

### 3.1. Nguồn bổ sung cân đối ngân sách huyện: 107.870 triệu đồng.

- Bố trí cho 03 dự án hoàn thành còn thiếu vốn: 2.501,3 triệu đồng.
- Bố trí cho 08 dự án chuyển tiếp: 19.691,4 triệu đồng.
- Bố trí cho 09 dự án khởi công mới: 85.677,3 triệu đồng.

### 3.2. Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 61.200 triệu đồng.

- Bố trí cho 04 dự án hoàn thành còn thiếu vốn: 2.343 triệu đồng.
- Bố trí cho 05 dự án chuyển tiếp: 21.250 triệu đồng.
- Bố trí cho 07 dự án khởi công mới: 37.607 triệu đồng.

(Có biểu kế hoạch vốn chi tiết kèm theo)

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND huyện, các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Sông Mã khoá XXI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. / *Đinh*

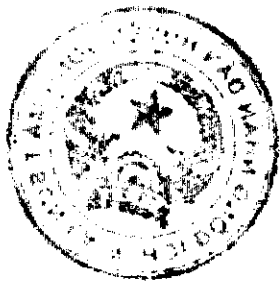
Nơi nhận: *thj*

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XXI;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh (60 bản).

CHỦ TỊCH



**Nguyễn Mạnh Hùng**





DANH MỤC

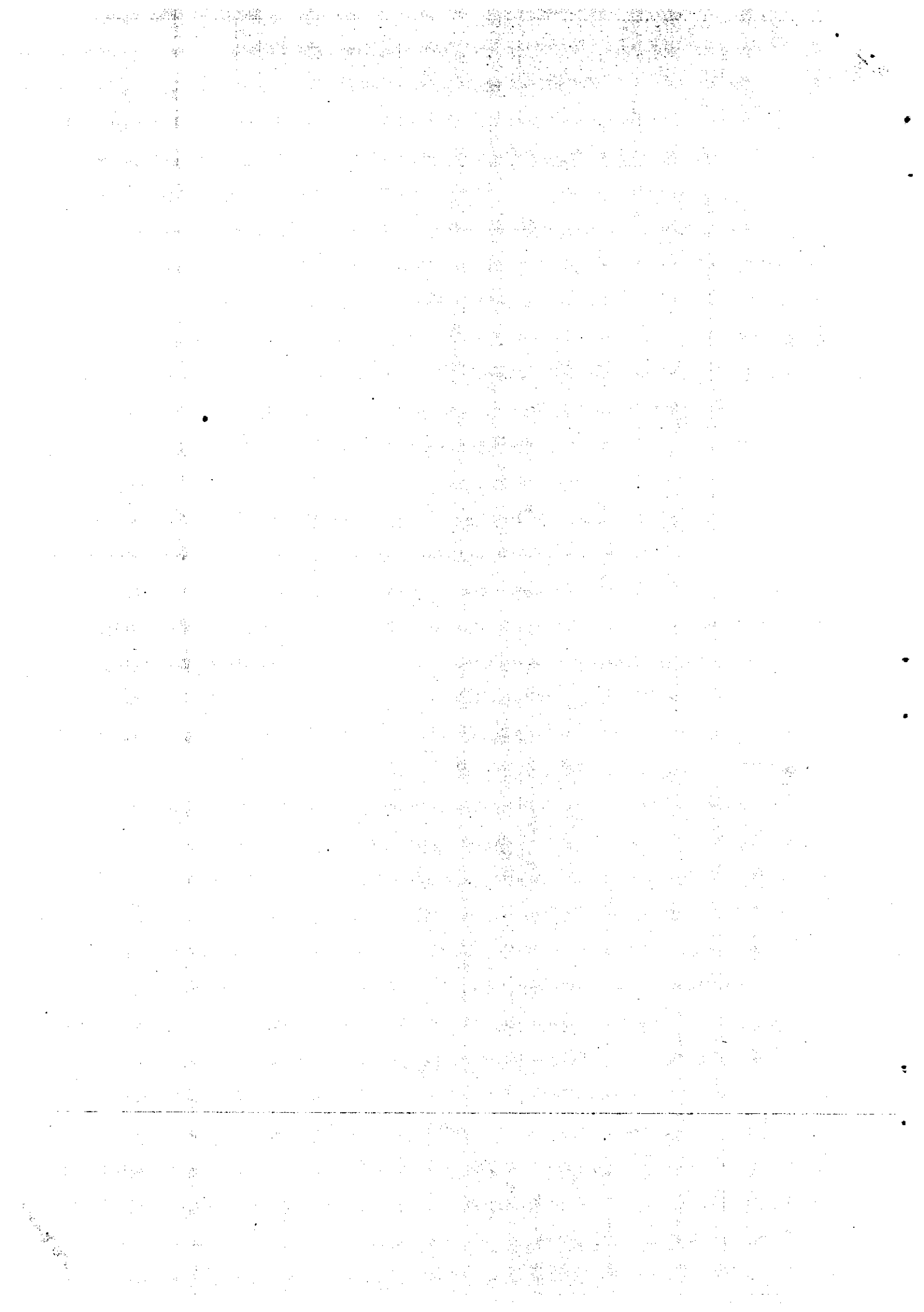
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND huyện Sông Mã)



STT	Chức năng nhiệm vụ	Chưa đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch 2020	Nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú	
						Số Quyết định; Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
		3	4	5	6	7	8	9	10=8-9	11=12+13+14+15+16	12	13	14	15	16	17
<b>Tổng cộng</b>																
A	<b>Nguồn bổ sung cân đối ngân sách huyện</b>															
I	<b>Dự án hoàn thành còn thiếu vốn</b>															
1	Kè Km11+210 đường Nà Ha (Huổi Mốt) - Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Chiềng Khong	Công trình giao thông, cấp IV	2016-2017	4209-15/12/2017	4.409,0	3.200,0	1.072,0	1.072,0	1.072,0					
2	Đường giao thông từ Trung tâm xã đến bản Bang Dưới xã Yên Hưng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Yên Hưng	L = 4.649,41m	2018-2020	2042-10/8/2018	14.900,0	10.065,5	1.082,3	1.082,3	1.082,3					
3	Nâng cấp đường giao thông từ Ngà ba bản Địa đến bến xe huyện Sông Mã, huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Mã	L = 0,23km	2020-2021	3210-30/10/2019	3.000,0	1.653,0	347,0	347,0	347,0					
II	<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025</b>															
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND&UBND xã Mường Lạn	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Lạn	Cấp III, 03 tầng	2020-2022	3073-30/10/2019	9.248,3	500,0	8.748,3	2.500,0	2.500,0	6.248,3				
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt điểm sập dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Long Lót, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Sai	Đầu mối; Bể lọc + điều hòa; Bể chứa; Cáp treo ống; Hồ van; Trụ vôi; Tuyến đường ống, tổng chiều dài tuyến ống L= 2.980 m	2019-2021	3723-09/12/2019	1.496,0	700,0	796,0	495,0	495,0					
3	Hệ thống cấp điện sinh hoạt điểm sập dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Long Lót, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Sai	01 Trạm biến áp + Đường dây 35KV+Đường dây hạ thế 500 m.	2019-2021	1959-12/6/2020	2.001,9	300,0	1.701,9	501,0	501,0					
4	Đường giao thông đến điểm dân cư + Hệ thống giao thông nội bộ điểm sập dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Long Lót, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Sai	Đường giao thông đến điểm dân cư: Dài 4,69 km; Hệ thống giao thông nội bộ: Dài 530 m.	2019-2021	3722-09/12/2019	14.363,0	8.000,0	6.363,0	3.363,0	3.363,0					
5	Nhà lớp học mầm non bản Pha Thông, xã Huổi Mốt	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Huổi Mốt	Cấp III, 01 tầng	2020-2021	2725-31/10/2018	1.036,0	760,0	276,0	276,0	276,0					
6	Nhà lớp học mầm non bản Pa Mần, xã Huổi Mốt	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Huổi Mốt	Cấp III, 01 tầng	2020-2021	2724-31/10/2018	1.155,0	700,0	455,0	455,0	455,0					

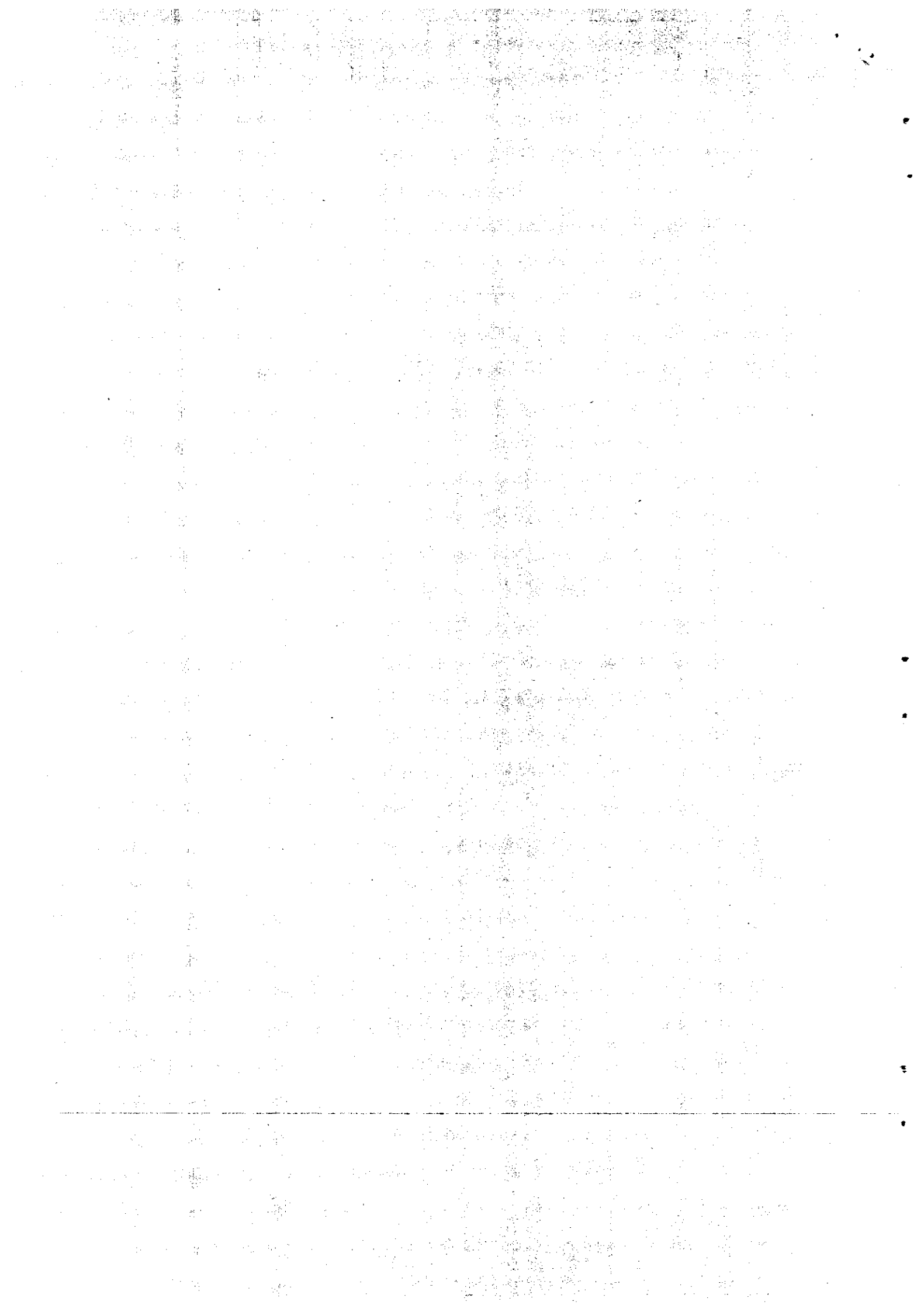


Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian K-C-IT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tới hết kế hoạch 2020	Nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú	
						Số Quyết định: Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
											Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
7	Hội trường Khố, đoàn thể huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Mã	Cấp III, quy mô khoảng 196 - 200 chỗ ngồi.	2020 - 2021	3042-23/9/2020	2.900,0	269,0	2.631,0	1.695,0						
8	Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến năm 2035	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Thị trấn Sông Mã, xã Na Nghiu, xã Huổi Mốt, xã Chiềng Khoang	550ha	2020-2021	1483-16/7/2020	3.252,1	30,0	3.222,1	1.790,1	932,0					
III	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025						166.361,0	-	88.403,7	14.391,0	21.107,3	20.000,0	22.566,3			
1	Nhà văn hóa bán điện sếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất, do thiên tai gây ra đối với bản Lọng Lát, xã Mường Sai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Sai	1 nhà văn hóa 1 tầng và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	1168-26/3/2020	1.061,0		561,0							
2	Vườn hoa cây xanh Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Nghiu	Diện tích 2 ha	2021-2023	3924-15/12/2020	8.000,0	6.000,0	6.000,0	3.000,0	500,0					
3	Các hạng mục phụ trợ khu 9 thị trấn Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Nghiu	tiết kiệm cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, vỉa hè	2021-2022	NQ 31/NQ-HĐND, 17/12/2020	3.000,0	1.000,0	1.000,0							
4	Sân nền khu quy hoạch Vườn hoa cây xanh khu đô thị Hùng Mai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Mã	Diện tích = 4.054 ha	2021-2023	3720/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	13.900,0	8.450,0	8.450,0	3.391,0	4.500,0					
5	Đường giao thông khu đô thị Hùng Mai (đoạn từ cầu treo đến thị trấn Sông Mã đến ngã tư giao với đường quy hoạch 21m)				2021-2023	NQ 07/NQ-HĐND ngày 19/4/2021	18.200,0	13.200,0	13.200,0	5.000,0	5.207,3					
6	Bổ trí sếp xếp dân cư bản Tin tức, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Sai		2024-2025		28.300,0	11.320,0	11.320,0			5.000,0	6.320,0			
7	Bổ trí sếp xếp dân cư bản Ta Lạt, xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Mường Cai	55 hộ (Sân nền, hệ thống NSH, đường vào, đường nội bộ)	2021-2023		20.900,0	7.900,0	7.900,0	3.000,0	4.900,0					
8	Trụ sở xã Pù Bấu	Ban QLDA ĐTXD huyện	xã Pù Bấu		2024-2025		10.000,0	7.273,6	7.273,6			5.000,0	2.273,6			
9	Cầu cứng bán cảnh kiến xã Na Nghiu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Nghiu		2023-2025		17.000,0	4.972,7	4.972,7		1.000,0	2.000,0	1.972,7			
10	Cầu cứng bán cảnh Mường Nua xã Mường Lát	Ban QLDA ĐTXD huyện	Mường Lát		2023-2025		15.000,0	8.000,0	8.000,0		3.000,0	1.000,0	4.000,0			





STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-IT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tới hết kế hoạch 2020	Nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú
						Số Quyết định; Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Trong đó					
										Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
11	Cầu cứng Trung tâm xã Chiềng Sơ	Ban QLDA ĐTXD huyện	xã Chiềng Sơ		2023-2025		16.000,0		10.000,0			2.000,0	5.000,0	3.000,0	
12	Cầu cứng Chiềng Cang đi Mường Hung	Ban QLDA ĐTXD huyện	Mường Hung		2024-2025		15.000,0		7.000,0				2.000,0	5.000,0	
<b>B</b>	<b>Nguồn thu quyền sử dụng đất</b>						<b>397.284</b>	<b>87.215</b>	<b>235.787</b>	<b>21.650</b>	<b>2.343</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án hoàn thành còn thiếu vốn</b>						<b>7.702</b>	<b>4.079</b>	<b>2.343</b>	<b>2.343</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Kế Hội trường huyện + Cải tạo sân, đường vào khu viên huyện ủy, UBND huyện, nhà làm việc các Ban xây dựng Đảng, nhà làm việc khối đoàn thể	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Mã	Cấp III	2018-2020	1487-26/6/2018	5.299	3.500	1.364	1.364					
2	Công hoa trang trí tại trung tâm xã. Mường Sai, Chiềng Khương, Chiềng Cang, Chiềng Khoang (trên tuyến đường QL40), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các xã Mường Sai, Chiềng Khương, Chiềng Cang, Chiềng Khoang	05 công hoa thiết kế dọc theo QL 40	2020-2021	2821-04/9/2020	1.114	108	186	186					
3	Hệ thống đèn cô Đăng, cơ Tở quốc trang trí đô thị thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thị trấn Sông Mã	Cơ Đăng, Cơ Tở quốc: 48 chiếc	2020-2021	1257-30/3/2020	489	161	327	327					
4	Hệ thống chiếu sáng trang trí cầu cứng qua Sông Mã, thị trấn Sông Mã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thị trấn Sông Mã	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trang trí 2 bên lan can cầu cứng Sông Mã L = 146,2 m	2020-2021	1410-10/4/2020	800	310	466	466					
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025</b>						<b>247.178</b>	<b>82.495</b>	<b>164.684</b>	<b>21.250</b>	<b>15.050</b>	<b>6.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
*	<b>Các dự án đầu tư</b>						<b>221.562</b>	<b>63.479</b>	<b>158.084</b>	<b>20.750</b>	<b>14.550</b>	<b>6.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Sân nền khu 6, khu 9 thị trấn Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Ngưu	6,95 ha	2017-2021	3714-26/10/2017	56.800	21.786	35.014	5.750	3.550	2.200			
2	Hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9 thị trấn Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Ngưu	1,931 km	2017-2021	3633-30/10/2017	57.500	19.765	37.735	4.000	4.000				
3	Kê bê hâu Sông Mã đoàn từ Cầu cứng đến hạ lưu 1700m	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Ngưu	1.700 km	2017-2021	3716-30/10/2017	98.900	20.927	77.973	5.000	5.000				
4	Sân nền + Đường giao thông khu đất thu hồi Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - kỹ thuật tỉnh tại thị trấn Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Na Ngưu	Đường BTXM dài 501 m; Kênh thoát lũ, sân nền 8.258 m <sup>2</sup>	2020-2022	3208a-30/10/2019	8.362	1.000	7.362	2.000	2.000				
*	<b>Thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo chỉ thị 05/CT-TTg</b>	Phòng Tài nguyên và môi trường					<b>25.616</b>	<b>19.016</b>	<b>6.600</b>	<b>500</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	



Stt	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-IT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch 2020	Nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú	
						Số Quyết định; Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
											Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
III	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025						142.405	642	68.761	37.607	22.157	15.450	-	-	-	
1	Nhà văn hóa tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Sông Mã	Cấp III, 01 tầng	2021-2023	281-25/01/2021	3.300		1.800	1.800	1.300	500				
2	Vườn hoa cây xanh Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Nà Ngịu	Diện tích 2 ha	2021-2023	3924-15/12/2020	8.000		2.000	2.000	2.000					
3	Đường giao thông khu đô thị Hưng Mai (đoạn trục cầu treo đến thị trấn Sông Mã để ngã tư giao với đường quy hoạch Z1m)				2021-2023		18.200		5.000,0	5.000,0	2.000	3.000				
4	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030				2021-2023	510-15/3/2021	3.459,7		3.459,7	164,0	164					
5	Cầu cống qua Sông Mã tại tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã				2021-2023		60.000		20.000	20.000	10.000	10.000				
6	Sân vận động huyện Sông Mã	Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã	Xã Nà Ngịu	Sân bóng 11 người, đường chạy	2017-2019	3713-30/10/2017	25.000	642	22.858	3.000	2.000	1.000				
7	Đường giao thông nông thôn nội bản Bàng Vung đoạn từ đường QL 4G đến bản Bàng Vung, xã Huổi Mốt, huyện Sông Mã	UBND xã Huổi Mốt	Xã Huổi Mốt	Chiều dài: L = 650 m	2021-2023		545		193	193	193					
8	Cải tạo mặt bằng khu dân cư đô thị Hưng Mai (tiếp giáp đường quy hoạch 15m giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Nà Ngịu	Diện tích khoảng 3,6 ha	2021-2023		10.000,0		10.000,0	2.000	2.000,0					
9	Sân nền khu quy hoạch Vườn hoa cây xanh khu đô thị Hưng Mai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Nà Ngịu		2021-2022		13.900,0		3.450	3.450	2.500,00	950				

19/19

